

Định hướng phát triển các tổ chức kinh tế hiện đại

NGUYỄN VĂN MINH (Liên bang Nga)

(Tiếp theo kỳ trước)

Một số định hướng đáng lưu ý

Loài người đang đứng trước những vấn đề môi trường và dân số phức tạp, đòi hỏi phải có những quyết định kịp thời mang tính chiến lược. Sau đây chúng tôi xin đúc kết lại một số định hướng đáng lưu ý để giải quyết vấn đề này.

1. Quan hệ con người và thiên nhiên: Về lâu dài, mục đích quan trọng nhất chính là bảo đảm được nhu cầu sinh hoạt ngày càng tăng của con người cả về số và chất lượng, đồng thời hạn chế sự ô nhiễm môi trường đến mức tối thiểu. Để làm được điều đó cần phải có sự kết hợp hài hoà giữa các chính sách môi trường – dân số, lấy các điều kiện hạn hữu của thiên nhiên làm thước đo hành động.

2. Tổng hợp sức mạnh: Các vấn đề dân số, môi trường ngày nay mang tính toàn cầu, cho nên không thể để ra các biện pháp giải quyết chỉ giới hạn trong phạm vi một quốc gia, thậm chí trong một khu vực cục bộ. Chính vì vậy, chiến lược phát triển, điều tiết dân số thế giới và gìn giữ môi trường phải là sản phẩm của trí tuệ toàn nhân loại, được cân nhắc, thông qua và thống nhất thực hiện bởi cộng đồng quốc tế, đồng bộ trên khắp hành tinh. Trên thực tế, để có được sự thống nhất trong hành động giữa các nước với tầm vóc ảnh hưởng khác nhau, chưa kể đến truyền thống, văn hoá khác biệt là một bài toán khó. Nhưng để tồn tại, loại người cần vượt lên tất cả để tìm thấy tiếng nói chung.

3. Bước nhảy vọt trong công nghệ: Đây chính là con đường, công cụ giúp chúng ta thực hiện các chính sách dân số – môi trường hiệu quả nhất. Như lời Viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Nga N.N. Moisieiev nhận định “Biện chứng của đời sống chúng ta như sau: chính sự xuất hiện của kỹ thuật, công nghệ mới đẩy loại người đến bên bờ vực thẳm tự huỷ diệt, nhưng không có nó, chúng ta không thể nào bắc được chiếc cầu bước vào tương lai, vượt qua được vực thẳm đó. Đây chính là một nghịch lý trong quá trình phát triển của loại người... Sự phát triển của kỹ thuật là cực kỳ cần thiết, nhưng chưa đủ, cần phải lưu ý đến những yếu tố khác như nền văn minh truyền thống, là thể giới tinh thần, là cá tính sáng tạo của con người” [7].

4. Trong sạch hoá môi trường kinh tế toàn cầu: Cần tổ chức các cơ chế kinh tế phù hợp trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên vào sản xuất, ứng dụng công nghệ tiên tiến để đảm bảo trong sạch cho môi trường xung quanh.

5. Quảng bá chiến lược môi trường: Tiến hành sâu rộng trên khắp hành tinh và cần gấp rút xây dựng nền tảng pháp luật phù hợp. Chủ thể thực hiện và công cụ chính để hoàn thành tốt chiến lược này chính là các tổ chức quốc tế như Liên hiệp quốc, UNESCO, và các hiệp hội quốc tế như Cộng đồng châu Âu, SNG, ASEAN..., luật pháp quốc tế và phương tiện thông tin đại

chúng.

6. Yếu tố văn hoá - xã hội: Thành công hay thất bại của tất cả các chiến lược nêu trên phụ thuộc vào một yếu tố quyết định - đó chính nhận thức và trách nhiệm của mỗi một con người trên hành tinh.

7. Giáo dục liên tục về kiến thức môi trường: Đây chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng của chiến lược giáo dục thế hệ trẻ trong thế kỷ 21. Cần phải học cách sống hài hoà, phù hợp với các qui luật của thiên nhiên. Cần phải làm thế nào để chúng ta, đặc biệt là giới trẻ tận hiểu và thấm vào trong hành động qui tắc đơn giản này. Điều đó có nghĩa là ngay từ bây giờ chúng ta cần tiến hành quá trình giáo dục môi trường liên tục, và bắt đầu từ khi con trẻ có nhận thức. Một nền văn minh mới có thể không cần phải bắt đầu từ một nền kinh tế mới mà bắt đầu từ những kiến thức khoa học về môi trường, các chương trình giáo dục hiệu quả. Những hiểu biết về bảo vệ sinh thái cũng giống như bảng cửu chương, tất cả mọi người đều phải nắm vững không phụ thuộc vào nghề nghiệp, tính chất công việc, nơi ở và màu da. Chừng nào những lời kêu gọi này vẫn chỉ là lý thuyết thì loại người vẫn chưa giải quyết được các vấn đề dân số – môi trường hữu hiệu [3, tr.113-127].

Như vậy, với những đặc điểm vừa kể trên có thể khẳng định rằng kinh tế thế giới đã chuyển sang giai đoạn phát triển mới. Nền tảng của quá trình này chính là sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng thông tin, toàn cầu hoá các hệ thống và khu vực kinh tế, cạnh tranh quốc tế khốc liệt, môi trường dân chủ lành mạnh và quá trình bồi đắp kiến thức sáng tạo không ngừng nghỉ. Do đó, nền kinh tế có thêm một số đặc điểm riêng biệt của thời kỳ hậu công nghiệp. Trong bối cảnh đó, các tổ chức kinh tế hiện đại đứng trước những yêu cầu mới đòi hỏi phải có nhiều thay đổi lớn về chất để tồn tại.

Nhìn nhận tổ chức kinh tế hiện đại

Với tốc độ phát triển cao của công nghệ và tri thức trong thị trường chuyển động liên tục, đơn vị kinh tế nào kịp thời chấn chỉnh tổ chức để bảo đảm được các tính chất như mềm dẻo trong cấu trúc, linh hoạt trong quản lý và bền vững trong phát triển sẽ dành được ưu thế. Cần ghi nhận một số thay đổi cơ bản trong quan niệm về tổ chức sản xuất hiện đại. Theo đó, chức năng của các đơn vị sản xuất không chỉ đơn thuần là biến đổi các nguồn lực thành sản phẩm, dịch vụ với khối lượng, giá cả phù hợp với yêu cầu của thị trường. Giờ đây, tổ chức kinh tế có nhiệm vụ của các chủ thể tập trung và sáng tạo các nguồn lực để sản xuất, hình thành các nhu cầu mới của thị trường ... Một số tính chất đặc trưng của tổ chức sản xuất hiện đại được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2. So sánh một số thay đổi trong cách nhìn nhận tổ chức kinh tế hiện đại

Tiêu chí	Tổ chức kinh tế thời công nghiệp	Tổ chức kinh tế thời hậu công nghiệp
Nhiệm vụ chiến lược	Xác định sản lượng tối ưu bảo đảm cho hoạt động của doanh nghiệp đạt hiệu quả nhất	Sáng tạo và hình thành nhiều dạng sản phẩm và dịch vụ mới
Chức năng chính	Tạo ra khối lượng sản phẩm cao nhất	Tạo được càng nhiều càng tốt những lợi ích kinh tế
Điều kiện sản xuất	Đánh giá theo khối lượng tư liệu sản xuất	Đánh giá theo chất lượng của tư liệu sản xuất

Như vậy, có thể khẳng định nền kinh tế hiện đại đang chuyển dịch thước đo từ lượng sang chất, chính điều này đòi hỏi các tổ chức kinh tế phải có những biến chuyển tương ứng, mà trước tiên hết là những thay đổi cơ bản trong quan hệ sản xuất. Cần nhận thức rõ, người lao động, đặc biệt là lao động trí óc, với tầm hiểu biết và khả năng làm việc của mình – chính là nguồn vốn tư bản quý giá nhất của đơn vị. Tạo được môi trường dân chủ cởi mở, hình thành mọi điều kiện thiết thực để khuyến khích, phát huy sáng tạo, mở rộng khả năng tham gia của các thành viên vào các quyết định quản lý – là những nhiệm vụ chiến lược của các doanh nghiệp.

Quản trị tri thức:

Một chức năng mới của quản trị học. Nhiệm vụ chính của nó là phát hiện, tích hợp, hình thành và quảng bá vốn thông tin, kiến thức. Các giai đoạn của quá trình quản trị tri thức trong các tổ chức kinh tế được tiến hành thông qua các nhóm đối tượng: cá nhân, tổ lao động, tập thể chi nhánh toàn thể tổ chức.

Tổ (nhóm) lao động độc lập:

Đây là mắt xích quan trọng nhất bảo đảm tính mềm dẻo cho các tổ chức hiện đại. Nhóm lao động được hình thành để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể, hoàn thành nhiệm vụ thì giải tán, thành lập nhóm khác phù hợp với nhiệm vụ mới. Vì vậy, một trong những yêu cầu thiết yếu đối với người lao động là khả năng làm được nhiều việc trong các tổ lao động khác nhau. Để làm được điều này chúng ta cần đào tạo được thế hệ lao động chuyên nghiệp, có hiểu biết rộng, nắm chắc các kỹ năng làm việc.

Nội lực cạnh tranh cao:

Nội lực của một tổ chức kinh tế được xây dựng trên cơ sở tổng hợp kho tàng tri thức đúc kết trong quá trình hoạt động, mà quan trọng nhất là khả năng, trình độ chuyên nghiệp và kinh nghiệm làm việc của các thành viên. Sức mạnh nội lực này cần được tăng cường, bồi đắp theo từng giai đoạn phát triển của tri thức trong một tổ chức.

Những yêu cầu mới trong cấu trúc:

Để bảo đảm được độ mềm dẻo và phù hợp với sự thay đổi của môi trường, các tổ chức kinh tế cần có cấu trúc rộng và phẳng, rút ngắn đến mức có thể số lượng các cấp, tầng trong quản lý. Đặc biệt chú trọng đến mối quan hệ phản hồi từ cấp dưới lên cấp trên, phân bố và cụ thể hoá trách nhiệm, nghĩa vụ của từng cấp lãnh đạo, tạo được không gian đa chiều trong quản lý.

Một vấn đề quan trọng nữa là khi hoạch định chiến lược phát triển của một tổ chức kinh tế, đặc biệt là tổ chức sản xuất, cần lưu ý đến "Chiến lược phát triển bền vững" được Liên hiệp quốc thông qua năm 1992. Nội dung của chiến lược này nêu rõ: phát triển bền vững không chỉ bao hàm sự tăng trưởng kinh tế mà quan trọng hơn là bảo đảm sự phân bố công bằng mức tăng trưởng giữa các khu vực trên thế giới. Đó là sự phát triển nhằm phục hồi khả năng tái tạo của môi trường và phát huy sức sáng tạo của con người, là sự phát triển mà theo đó con người hướng tới bảo vệ môi trường thiên nhiên đồng thời cũng là bảo đảm cho mình quyền tồn tại. Như vậy, có thể hiểu rằng "Phát triển bền vững" với ý nghĩa hẹp là sự phát triển bền vững của môi trường, còn nhìn rộng hơn đó chính là sự phát triển bền vững trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội loại người (bền

vững trong phát triển kinh tế, xã hội, dân số, công nghệ v.v...). Đó chính là sự phát triển với mục đích đáp ứng thỏa mãn những nhu cầu đời sống của thế hệ đương đại, đồng thời gìn giữ và bảo đảm những điều kiện tương tự như thế cho các thế hệ tiếp theo.

Mô hình của tổ chức kinh tế tương lai

Đáp ứng những yêu cầu phát triển của hiện thực khách quan, gần đây, có thể nhận thấy trên lý thuyết cũng như trong thực tiễn đã bắt đầu xuất hiện một số mô hình của tổ chức kinh tế tương lai. Trong số đó có thể kể đến: mạng kinh tế, tập đoàn liên kết ảo, công ty đa chiều, tổ chức trí tuệ, tổ chức học hỏi...

Mạng kinh tế:

Nối kết các chủ thể kinh tế độc lập vào một mạng thống nhất trên cơ sở các nguyên tắc thỏa thuận phù hợp với cơ chế của thị trường, nhằm phân đấu đạt được mục đích chung. Mạng kinh tế phân biệt với các tổ chức kinh tế khác bởi mấy đặc điểm sau:

- cùng một lúc các thành viên của mạng đều có thể sử dụng các nguồn lực chung để phục vụ sản xuất và kinh doanh, do đó có thể giảm chi phí đáng kể và nâng cao hiệu quả làm việc;
- do được cấu thành từ những chủ thể kinh tế độc lập nên việc quản lý, điều tiết các nguồn lực của mạng đều dựa trên cơ chế thị trường, không cứng nhắc như khi sử dụng hệ thống quản lý hành chính.

- ngoài ra, mạng kinh tế thể hiện một dạng tích hợp sở hữu mới, dựa trên nguyên tắc phân bổ cổ phần, cũng như quyền lợi và trách nhiệm giữa các bên tham gia: nhà sản xuất, đơn vị kinh doanh, người cung cấp nguyên liệu, tổ chức quản lý tài chính... Vấn đề quan trọng nhất trong lý thuyết xây dựng mạng kinh tế chính là hoàn chỉnh nguyên tắc hình thành mối quan hệ giữa các thành viên và các tối hạn cho phép, để trong khuôn khổ đó các chủ thể kinh tế độc lập có thể hoạt động đạt hiệu quả cao nhất; cần phân biệt rõ hai khái niệm: mạng kinh tế và kinh tế mạng (điện tử), một bên là tổ chức kinh tế, một bên là môi trường mới để phát triển kinh tế, là hệ quả của cuộc cách mạng công nghệ, thông tin.

Tập đoàn liên kết ảo:

Dựa trên thành tựu của kỹ thuật công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ mạng vi tính để tập hợp các đối tác chiến lược cùng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc dịch vụ. Tập đoàn ảo tồn tại thông qua hệ thống hợp đồng đối tác giữa các thành viên và bạn hàng. Cần lưu ý mấy đặc điểm cơ bản của Tập đoàn ảo:

- chức năng hoạt động liên tục thay đổi cho phù hợp với yêu cầu của thị trường cũng như đối tác;
- toàn bộ hệ thống thông tin và quản lý điều hành xây dựng trên cơ sở mạng vi tính và các phương tiện truyền thông khác;
- điều tiết mối quan hệ giữa các thành viên, cũng như các tối tác liên quan qua hệ thống hợp đồng, thỏa hiệp hoặc chuyển giao sở hữu;

- dễ dàng gây dựng những liên kết tạm thời để hoạt động có hiệu quả ở trên nhiều lĩnh vực kinh doanh;

Với những tính chất này để hoạt động được Tập đoàn ảo cần có trong tay một khối lượng tương đối lớn những người làm có trình độ, chuyên nghiệp và tin cậy. Họ có thể dễ dàng tiếp thu, xử lý thông tin, phản ứng nhanh nhạy, có hiệu quả với những thay đổi của môi trường. Tập đoàn ảo chỉ có ý nghĩa tồn tại khi tất cả các thành viên của nó điều phân đấu để đạt được

mục đích chung.

Công ty đa chiều:

Đây là hình thức nổi rộng tổ chức để thích nghi với thay đổi của môi trường mà không cần đến quá trình cải tổ sâu rộng. Gọi là đa chiều nhưng thực ra công ty kiểu này được xây dựng trên ba thành phần cấu trúc cơ bản (ba chiều):

- cấu trúc bảo đảm các sản phẩm cần cho quá trình sản xuất và phát triển của công ty;
- cấu trúc bảo đảm quá trình ra đời sản phẩm và dịch vụ của công ty cho thị trường bên ngoài;
- cấu trúc bảo đảm tiêu thụ sản phẩm của công ty.

Ba cấu trúc trên song song tồn tại độc lập trong điều kiện thị trường tự do, lấy hiệu quả công việc làm thước đo. Do vậy, đặc điểm quan trọng của công ty đa chiều chính là quyền tự quyết, độc lập hành động và chịu trách nhiệm của giới lãnh đạo các bộ phận cấu trúc của công ty.

Cấu trúc mới

Ngoài ra, nhìn dưới góc độ thuộc tính có thể nêu thêm một số cấu trúc mới của tổ chức kinh tế hiện đại như: cấu trúc tròn, tổ chức trí tuệ, tổ chức học hỏi.

Cấu trúc tròn:

Khác với cấu trúc phân tầng như thường gặp, cấu trúc tròn đặc biệt lưu ý đến khả năng tham gia của tất cả các thành viên vào quá trình ra quyết định quản lý, tránh được tình trạng cấp trên không tiếp nhận, hoặc không phản hồi trước phản ứng từ cấp thấp hơn. Tròn, đồng nghĩa với việc người chủ tư liệu sản xuất, người quản lý và người thực hiện cùng tạo thành một vòng khép kín, hỗ trợ và tương tác với nhau để cùng đạt hiệu quả làm việc tốt. Một thí dụ điển hình của cấu trúc tròn chính là tổ lao động định hướng.

Tổ chức trí tuệ:

Là hệ quả của nền kinh tế tri thức, đây là thuộc tính mà bất cứ một tổ chức hiện đại nào nếu không muốn tụt hậu đều phải phấn đấu thực hiện tốt. Mục đích của Tổ chức trí tuệ là làm mọi cách để bồi dưỡng, phát triển và sử dụng đạt hiệu quả cao nhất vốn tri thức của đơn vị và của từng thành viên. Những đặc điểm nổi bật của tổ chức trí tuệ là: tự do sáng tạo, dân chủ lành mạnh và khả năng làm việc trong tập thể.

Tổ chức học hỏi:

Tổ chức hiện đại đòi hỏi ở người lao động có cá tính sáng tạo cao, khả năng tự làm việc, những hiểu biết cập nhật về môi trường và công nghệ hiện đại, hiểu và có thể tự giải quyết những vấn đề chuyên môn phức tạp. Để người lao động có thể đáp ứng được những yêu cầu này, cần phải hình thành trong đơn vị quá trình giáo dục tri thức liên tục. Ngoài việc phổ cập, tích lũy và nhân cấp tri thức làm phong phú nguồn vốn đặc biệt của đơn vị, quá trình này cần chú trọng tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát huy hết khả năng sáng tạo của mỗi thành viên.

Như vậy, một trong những yếu tố quan trọng nhất, cội nguồn của những thay đổi trong đời sống của chúng ta hôm nay chính là cuộc cách mạng công nghệ, thông tin lần thứ tư. Cùng với sự xuất hiện của Internet, nó mở ra những cánh cửa mới cho sự phát triển kinh tế thế giới. Xu thế toàn cầu hoá các hệ thống kinh tế, như đã phân tích ở trên, cùng lúc tạo được nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng đặt ra những vấn đề chiến lược nan giải. Cộng thêm vào đó, trong thế kỷ này nhân loại đang đứng trước

các bài toán dân số và môi trường phức tạp. Sự chênh lệch ngày càng lớn trong gia tăng dân số ở các nước nghèo và giàu sẽ dẫn đến những vấn đề nhập cư bất ổn định, ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế. Khó có thể tránh khỏi những thảm họa về môi trường nếu ngay từ bây giờ chúng ta không có những biện pháp xử lý hữu hiệu và bước nhảy vọt trong công nghệ sinh thái. Do đó nền kinh tế có thêm những tính chất mới. Đặc biệt đáng lưu ý chính là vai trò của tri thức và người chủ tri thức – người lao động trí óc. Trước tình hình trên, để đảm bảo khả năng hoạt động hiệu quả, giảm thiểu chi phí và tăng sức cạnh tranh, các tổ chức kinh tế cần phải có những thay đổi cơ bản theo các định hướng sau:

- lấy chất lượng làm thước đo hiệu quả công việc. Nhiệm vụ chính của một tổ chức sản xuất ngày nay chính là liên tục hình thành và sáng tạo thành công nhiều mặt hàng và dịch vụ mới;
- có một cấu trúc tổ chức mềm dẻo, năng động và bền vững trong sản xuất cũng như trong quản lý, có thể đáp ứng nhanh nhạy và hiệu quả trước những thay đổi liên tục của môi trường xung quanh;
- đặc biệt lưu ý đến quá trình quản trị tri thức, tạo mọi điều kiện nâng cao hiệu quả lao động, đặc biệt là lao động trí óc, vì sự thành công của doanh nghiệp trong tương lai phụ thuộc vào họ;

- hình thành và quản lý hiệu quả làm việc của các tổ lao động định hướng, độc lập. Tổ lao động chính là đơn vị tổ chức cơ bản đảm bảo tính mềm dẻo và năng động trong cấu trúc cũng như hoạt động của doanh nghiệp;

- không ngừng nâng cao nội lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Để làm được điều này trước hết cần chú ý đúng mực đến quá trình quản trị tri thức và nhân lực.

Sự xuất hiện những mô hình mới trong cấu trúc cũng như trong quản lý các tổ chức kinh tế hiện đại đánh dấu bước khởi đầu của một quá trình tìm kiếm, xây dựng và phát triển ngành lý thuyết tổ chức nói riêng và kinh tế học nói chung, nhằm đáp ứng những yêu cầu khách quan của hiện thực. Trên đây, chúng tôi chỉ xin nêu lên những nét chính, những định hướng cơ bản của quá trình này. Với những đặc thù riêng của nền kinh tế nước ta hiện nay, thiết nghĩ, một trong những nhiệm vụ mang tính chiến lược chính là xây dựng được nền tảng lý thuyết đủ vững để ứng dụng vào thực tiễn quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế Việt Nam ■

Tài liệu tham khảo:

1. Beloriniski B., A world's population: what ahead? A geodemography and geopolitics of the future, the Independent Newspaper. NG - Scripts. 1999. Vol.7, trang 13-51
2. Druker Piter, Problems of management in XXI century, M.: Publishing house "Williwm", 2000, trang 272.
3. Jakovets J.V., Globalization and interaction of civilizations, M.: Economy, 2001, tr. 346.
4. Kulikov G.V., The Japanese management and the theory of the international competitiveness, M.: Publishing house "Economy", 2000, tr. 247.
5. Kuperman V.G., Economic activities in conditions of formation of uniform information space, Tula: TGPU, 2000, tr. 106.
6. Magazine "Expert", 2000-2001.
7. Moiseev N.N., Destiny of a civilization: a way of reason, M.: MNEPY, 1998.
8. The World Bank. The State in the varying world, M.: the Prime, TASS, 1997.
9. World Population Prospect, The 1996 Revision. N. Y., 1998.
10. World Population Prospects. The 1998 Revision. Vol. 1. U.N.O. 1998.